TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **26**/2023/QĐST-KDTM	*Biên Hòa, ngày 24 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16/8/2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 98/2023/TLST-KDTM ngày 11 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam**.

Địa chỉ trụ sở: Tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: Lô F1, Quốc lộ 51, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Xuân V, chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai.

Địa chỉ: Lô F1, Quốc lộ 51, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; (*theo văn bản ủy quyền ngày 03/7/2023*).

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh V1**, sinh năm 1978

Bà **Ngô Thị Thanh T**, sinh năm 1983;

Nơi đăng ký HKTT: khu phố S, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở hiện nay: khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Nhật M, sinh năm 2003.
2. Cháu Nguyễn Nhật Th, sinh năm 2009.
3. Cháu Nguyễn Thanh P, sinh năm: 2015.
4. Cháu Nguyễn Thanh H, sinh năm: 2016.
5. Cháu Nguyễn Thanh T1, sinh năm: 2021

Cùng địa chỉ: khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện hợp pháp của cháu Th, cháu P, cháu H, cháu T1: ông Nguyễn Thanh V1, bà Ngô Thị Thanh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Ngô Thị Thanh T, ông Nguyễn Thanh V1 đồng ý trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền tạm tính đến ngày 16/8/2023 là **12.907.677.753** đồng *(Mười hai tỉ, chín trăm lẻ bảy triệu, sáu trăm bảy mươi bảy ngàn, bảy trăm năm mươi ba đồng)*. Trong đó:

+ Nợ gốc: 12.500.000.000 đồng.

+ Nợ lãi: 407.677.753 đồng.

Nếu bà Ngô Thị Thanh T, ông Nguyễn Thanh V1 không trả được hết số nợ trên thì cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam được quyền đề nghị cơ quan Thi hành án xử lý theo pháp luật để thu hồi nợ đối với:

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Thửa đất số 11, tờ bản đồ số 56, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 8xxxx0 do UBND thành phố B, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 19/03/2012 cho bà Ngô Thị Thanh T, ông Nguyễn Thanh V1. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 133/2015/6335397/HĐTCCN ngày 26/08/2015; văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp bất động sản số 56/2019/6335397/SĐBS ngày 14/5/2019. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 26/8/2015 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Biên Hòa.

- Trong trường hợp bà Ngô Thị Thanh T, ông Nguyễn Thanh V1 chưa thanh toán xong các khoản tiền nêu trên cho cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam thì bắt đầu từ ngày 17/8/2023 bà Ngô Thị Thanh T, ông Nguyễn Thanh V1 phải trả các khoản lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 410/2022/6335397/HĐTD ngày 29/11/2022.

2. Về án phí:

Mỗi bên đương sự tự nguyện chịu ½ số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch: ½ x 60.453.839 đồng = 30.226.920 đồng.

Bà Ngô Thị Thanh T, ông Nguyễn Thanh V1 phải nộp số tiền 30.226.920 đồng (Ba mươi triệu, hai trăm hai mươi sáu ngàn, chín trăm hai mươi đồng) đồng án phí.

Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền 30.142.543 đồng (Ba mươi triệu, một trăm bốn mươi hai ngàn, năm trăm bốn mươi ba đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008430 ngày 06/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phú